

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2 - PECC2

Ngày 29/09/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định Niêm yết số 628/QĐ-SGDHN cho phép Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Hà Nội với mã chứng khoán TV2. Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, PECC2 xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của PECC2 trong thời gian qua.

I. Giới thiệu chung về PECC2:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Giới thiệu về Công ty:

- Tên giao dịch tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
- Tên giao dịch tiếng Anh : POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2
- Tên Công ty viết tắt : PECC 2
- Logo Công ty : 
- Vốn điều lệ : 44.390.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn).
- Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 222 10 620 Fax: (08) 222 10 408
- Email : info@pecc2.com
- Website : www.pecc2.com
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, viễn thông, các công trình công nghiệp, thủy lợi, giao thông, công trình ngầm, cơ sở hạ tầng và dân dụng khác...; bao gồm:
 - + Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng.
 - + Xây lắp đường dây và trạm điện từ 35 kV trở xuống, nhà máy thủy điện nhỏ.
 - + Thiết kế, chế tạo thiết bị cơ khí.

- + Sản xuất phụ kiện, dụng cụ chuyên ngành điện, gia công chế tạo và thử nghiệm cột điện các loại.
- + Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị điện lực, công nghiệp và dân dụng.
- + Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản.
- + Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của Pháp luật.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập năm 1985 trên cơ sở sát nhập một số đơn vị của Bộ Năng lượng để tập hợp một đội ngũ đông đảo những cán bộ kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề có năng lực đảm đương việc khảo sát, thiết kế các công trình nguồn và lưới điện lớn tại các tỉnh phía Nam với tên gọi là Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2).

Ngày 11/01/1999, Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2) được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN ngày 11/01/1999 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là khảo sát, thiết kế, giám sát thi công và quản lý xây dựng các công trình điện và công nghiệp dân dụng khác; chế tạo các trụ điện bằng thép phục vụ ngành điện và viễn thông; đầu tư xây dựng các dự án.

Căn cứ theo Quyết định số 338/QĐ-BCN ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, kể từ ngày 01/11/2007, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2).

1.3 Cơ cấu cổ đông của công ty đến ngày 12/08/2009

STT	Cơ cấu	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	2.275.490	51,26
2	Cổ đông trong Công ty	954.558	21,51
	Cổ đông chủ chốt (HDQT, BGĐ, BKS, KTT)	54.500	1,23
	Cổ phiếu quỹ	0	0
	Cán bộ công nhân viên	900.058	20,28
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.208.952	27,23
	Cá nhân trong nước	1.081.952	24,37
	Tổ chức trong nước	120.000	2,7
	Cá nhân nước ngoài	7.000	0,16
	Tổ chức nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	4.439.000	100

II. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009	% tăng giảm 2007/ 2006	% tăng giảm 2008/ 2007
Tổng giá trị tài sản	234.709	213.367	232.789	189.278	-9,09	9,10
Doanh thu thuần	260.595	282.727	324.295	90.026	8,49	14,70
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.592	18.012	18.434	8.104	15,52	2,34
Lợi nhuận khác	140	149	2.164	-13	6,43	1352,35
Lợi nhuận trước thuế	15.733	18.161	20.599	8.091	15,43	13,42
Lợi nhuận sau thuế	11.386	13.235	14.777	6.068	16,24	11,65
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		60,37%	60,08%			
EPS (đồng)		2.982	3.329	-		11,64

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2006, năm 2007, năm 2008 và BCTC Quý II/2009 của PECC2

Ghi chú: Từ ngày 01/11/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, kết quả kinh doanh giai đoạn 01/11/2007 đến 31/12/2007 thuộc về Công ty Cổ phần. Doanh thu và lợi nhuận năm 2007 được tổng hợp của cả hai giai đoạn 01/01/2007-31/10/2007 & 01/01/2007 - 31/12/2007.

Từ tháng 10/2007 trở về trước, Công ty hoạt động theo mô hình công ty 100% vốn nhà nước (EVN). Từ tháng 11/2007, Công ty đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tỷ lệ vốn nhà nước (EVN) là 51,26%.

Năm 2007, mặc dù tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ so với năm 2006 (giảm 9%), tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2007 khả quan hơn rất nhiều so với năm 2006: doanh thu thuần tăng 8,5% so với năm 2006, lợi nhuận sau thuế tăng 16,24%.

Doanh thu năm 2008 của PECC2 đạt 324 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2007, lợi nhuận sau thuế đạt 14 tỷ đồng, tăng 11,65% so với năm 2007.

Công ty không có các khoản nợ vay dài hạn, nợ quá hạn. Số dư nợ ngắn hạn của Công ty không đáng kể qua các năm 2006-2008

Số dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Vay nợ ngắn hạn	9.737	8.995	2.278	7.437
Vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng dư nợ vay	9.737	8.995	2.278	7.437

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2006, 2007, 2008 và BCTC quý II/2009 của PECC2



Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm báo cáo:

Do đặc thù lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là khảo sát, thiết kế, giám sát thi công và quản lý xây dựng các công trình điện và các công trình công nghiệp, dân dụng khác; chế tạo các trụ điện bằng thép phục vụ ngành điện và viễn thông; đầu tư xây dựng các dự án. Vì vậy Công ty chịu nhiều ảnh hưởng của các chính sách điều tiết vĩ mô của Chính phủ về đầu tư xây dựng các công trình điện, công trình công nghiệp và các kế hoạch đầu tư của EVN.

Sau Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 – 2015 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng là cơ hội tạo cho PECC2 ký kết nhiều hợp đồng tư vấn xây dựng các công trình điện. Ngoài khách hàng chính là các đơn vị thuộc EVN, Công ty đã và đang thực hiện dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Địa bàn hoạt động của Công ty không chỉ giới hạn trong nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực như Campuchia, Lào, Trung Quốc ... Vì thế, kết quả kinh doanh của PECC2 có nhiều thuận lợi, doanh thu liên tục tăng trưởng trong ba năm qua vượt qua những khó khăn về sự biến động giá cả nguyên vật liệu, khó khăn chung về vốn của các dự án ngành điện. Có thể nêu những thuận lợi và khó khăn của PECC2 như sau:

❖ Thuận lợi:

- Công ty có được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc cùng sự đoàn kết, quyết tâm của lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty.
- Bộ máy tổ chức, quản lý trong Công ty đã được củng cố, sắp xếp lại phù hợp với mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, tạo sự năng động trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; tìm kiếm, khai thác, mở rộng thêm nguồn công việc để góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm, được đào tạo ở các trường uy tín trong nước và nước ngoài, phương pháp quản lý và làm việc đang từng bước được chuyên nghiệp hóa. Các sản phẩm của Công ty sau khi hoàn thành và bàn giao đều được khách hàng thỏa mãn và tạo được lòng tin vững chắc của khách hàng.
- Tính chuyên nghiệp, trình độ và kinh nghiệm của Công ty còn được tích lũy thông qua sự hợp tác có hiệu quả với các cơ quan tư vấn nước ngoài của Mỹ, Canada, Thụy Điển, Pháp, Thụy Sĩ, Ailen, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, v.v...
- Trang thiết bị máy móc của Công ty hiện đại. Việc chú trọng nâng cao năng lực thiết bị dùng trong các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thí nghiệm, đầu tư bổ sung đổi mới công nghệ tiên tiến đã góp phần nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian thực hiện các công việc, giảm chi phí giá thành, nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp.

❖ **Khó khăn:**

- Năm 2007, Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam sang Công ty cổ phần. Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, tình hình nhân sự, cơ cấu bộ máy quản lý có nhiều thay đổi để phù hợp với cơ chế hoạt động mới của Công ty. Đặc biệt khi trở thành Công ty đại chúng, PECC2 cũng phải có những điều chỉnh trong hoạt động nhằm tuân thủ đúng các nguyên tắc quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán.
- Năm 2008 do ảnh hưởng của sự khủng hoảng kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam có nhiều biến động theo chiều hướng bất lợi. PECC2 không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Sự biến động của giá cả nguyên vật liệu xây dựng, tình hình thiếu vốn chung của các dự án công trình xây dựng nhà máy điện ảnh hưởng đến tiến độ thi công, thực hiện công trình, góp phần tăng chi phí giá vốn cũng như chi phí quản lý của PECC2 trong năm 2008.

III. Vị thế của Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 là một trong bốn Công ty tư vấn điện hàng đầu của Việt Nam, chuyên khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư xây dựng phát triển điện. Trước khi cổ phần hóa, Công ty được giao nhiệm vụ thực hiện khảo sát thiết kế hầu hết các công trình lưới điện và một số công trình nguồn điện Quốc gia. Vị thế và uy tín của Công ty trong ngành được thể hiện qua những dự án lớn mà Công ty đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao làm đơn vị tư vấn chính.

- Tư vấn Thủy điện
- Tư vấn Nhiệt điện
- Tư vấn Lưới điện

- Khảo sát thiết kế...

Hiện nay, PECC2 đang triển khai thực hiện cũng như đã ký kết được rất nhiều hợp đồng tư vấn điện, hợp đồng khoan phụt và hợp đồng sản phẩm cơ khí (trình bày tại phần IV. 6.8). Các hợp đồng tiêu biểu có giá trị lớn bao gồm: khảo sát, lập RAP, EIA, thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán, bản vẽ thi công và giám sát tác giả đường dây 500kV Sơn La Hiệp Hòa (giá trị hợp đồng 41 tỷ), khảo sát, thí nghiệm giai đoạn thiết kế kỹ thuật bước 2 Thủy điện Đồng Nai 3 (giá trị hợp đồng 39,7 tỷ), khảo sát kỹ thuật, thiết kế và lập hồ sơ mời thầu đường dây 500kV Đà Nẵng Hà Tĩnh (giá trị hợp đồng 29,9 tỷ), khảo sát phục vụ lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế kỹ thuật-tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công đường dây 500kV Vĩnh Tân Sông Mỹ (giá trị hợp đồng 29,8 tỷ),... Khi biết tận dụng tối đa sức mạnh sẵn có và các cơ hội của thị trường, PECC2 sẽ đạt được các kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trực tiếp làm việc với các đối tác nước ngoài, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 không chỉ trao đổi kinh nghiệm, không ngừng học hỏi nâng cao năng lực mà còn thương thảo và ký kết các loại thỏa thuận, hợp đồng kinh tế với nhiều Công ty tư vấn nước ngoài để thực hiện các dịch vụ tư vấn điện tại Việt Nam với tư cách là tư vấn chính hoặc tư vấn phụ. Dưới đây là những dự án hợp tác quốc tế tiêu biểu của Công ty cho tới nay:

NHỮNG DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ TIÊU BIỂU

Stt	Đối tác nước ngoài	Công trình	Quốc gia	Giai đoạn
1	Moscow Hydropower Institute (Viện Thủy công Mát-xcơ-va) - SHC “Institute Hydroproject” (HPI)	Thủy điện Trị An Thủy điện Đồng Nai 3 - 4	Nga	1983 - 1987 2004 - 2006
2	Kharkov Hydropower Institute	Thủy điện Thác Mơ	Ukraine	1990 - 1994
3	J-Power, Nippon Koei	Thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi Thủy điện Đa Nhim Thủy điện Thác Mơ Mở rộng	Nhật	1994 – 2001 1999 2008 - 2011
4	Sogreah / SNC-Lavalin / C.Lotti	Thủy điện Đại Ninh	Pháp/ Canada /Italia	1998 - 2000
5	ESB International (ESBI)	Nhiệt điện Phú Mỹ 2 -1 Nhiệt điện Phú Mỹ 4 Nhiệt điện Nhơn Trạch 1	Ireland	1995 - 1997 2002 - 2004 2007 - 2008
6	BP (British Petroleum)	Nhiệt điện Phú Mỹ 3	Anh	2002 - 2004
7	NEWJEC	Nhiệt điện Phú Mỹ 1	Nhật	1998 - 2002

Stt	Đối tác nước ngoài	Công trình	Quốc gia	Giai đoạn
		Lưới điện đồng bộ với Phú Mỹ 1 và Đd 500 kV Phú Mỹ – Nhà Bè – Phú Lâm		1999 - 2003
8	Stone & Webster	Nhiệt điện Phú Mỹ 2 -1 Mở rộng	Mỹ	1998 – 2000
9	EDF	Nhiệt điện Phú Mỹ 2.2	Pháp	1999 - 2000
10	TEPCO	Nhiệt điện Ô Môn 1	Nhật	1999 - 2008
15	Ukrhydroproject	Thủy điện Bảo Lộc Thủy điện Srokphumieng	Ukraine	2003 - 2006
16	Formosa	Nhiệt điện độc lập đồng phát điện Formosa Trạm & Đd 220kV Formosa - Long Thành	Đài Loan	2003 – 2006 2004 - 2005
17	SWECO	Quy hoạch Thủy điện Quốc gia Thủy điện A Vương	Thụy Điển	2004 2003 - 2006
18	Maunsell	Thủy điện Bắc Bình Thủy điện Buôn Kuốp và A Vương Thủy điện Đắk R'tih Thủy điện Đắk Mi 4	New Zealand	2004 - 2007 2004- 2005 2004 - 2006 2006 - 2008
19	East China Investigation and Design Institute (ECIDI)	Thủy điện Buôn Kuốp Thủy điện Srepok 3 Thủy điện Đồng Nai 3 - 4	Trung Quốc	2003 - 2007 2004 - 2008 2007 - 2010
20	Colenco Power Engineering Ltd	Phú Mỹ 2 -1 Đuôi hơi Thủy điện Đồng Nai 3 - 4 Thủy điện Đắk Mi 4	Thụy Sĩ	2000 - 2003 2004 - 2007 2005 - 2008
21	SMEC	Thí nghiệm RCC thủy điện Đồng Nai 3	Úc	2006 - 2007
22	Tae Kwang Vina Industrial J.S Co.	Dự án Đầu tư Nhiệt điện than Sơn Mỹ	Hàn Quốc	2007-2008
23	Ensham Resorces	Dự án Đầu tư Nhiệt điện than Kiên Lương	Úc	2007-2008
24	Guangdong Electric Power Design Institute (GEDI)	Nhiệt điện than Vĩnh Tân 1, Nhiệt điện than Vĩnh Tân 2	Trung Quốc	2007 - 2011

Nguồn: PECC2

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2009 – 2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009			Năm 2010		Năm 2011	
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/06/09	% Kế hoạch thực hiện	Giá trị	% tăng (giảm) 2010-2009	Giá trị	% tăng (giảm) 2011-2010
Doanh thu thuần	324.295	272.915	90.026	32,99%	274.930	0,74%	277.300	0,86%
Lợi nhuận sau thuế	14.777	14.280	6.068	42,49%	14.423	1,00%	14.567	1,00%
Vốn chủ sở hữu	66.282	66.929	66.007	98,62%	66.929	0,00%	66.929	0,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần (%)	4,56%	5,23%	6,74%		5,25%	0,26%	5,25%	0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	22,29%	21,34%	9,19%		21,55%	1,00%	21,76%	1,00%
Cổ tức (đồng/cổ phiếu)		1.800			1.800	0,00%	1.800	0,00%

Nguồn: PECC2

V. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

2. Rủi ro về kinh tế:

Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Việt Nam, mặc dù tốc độ tăng GDP năm 2008 là 6,23%, thấp hơn 2,25% so với năm 2007 và thấp hơn 0,77% so với kế hoạch điều chỉnh nhưng trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, Việt Nam đạt được tốc độ tăng như vậy cũng là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội¹. Trong năm 2009, dự báo nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên sẽ từng bước phục hồi. Mục tiêu tăng trưởng GDP đề ra cho năm 2009 là 5,5%².

Những kết quả kinh tế vĩ mô trong 6 tháng vừa qua tuy còn khá thấp so với cùng kỳ năm 2008 nhưng đã có những dấu hiệu tích cực cho thấy Việt Nam đã thoát đáy khủng hoảng. GDP trong 6 tháng đầu năm 2009 tăng 3,9%, lạm phát được giữ ở mức khá thấp so với

¹ Nguồn <http://www.laodong.com.vn> ngày 31/12/2008

² Nguồn: www.gso.gov.vn

cùng kỳ và đạt 2,68%. Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế, Công ty luôn nhận thức những thách thức phía trước và đặt ra nhiệm vụ chiến lược là phải cập nhật các tri thức công nghệ, nâng cao năng lực để khẳng định vị thế của PECC2 trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư ngành điện trong và ngoài nước, tăng doanh thu, lợi nhuận và duy trì phát triển bền vững của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về mặt chính sách là hoàn toàn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Công ty có đội ngũ nhân viên pháp chế có trình độ chuyên môn cao để tư vấn cho ban lãnh đạo về luật pháp có liên quan đến hoạt động tư vấn của Công ty. Khi có sự thay đổi về pháp luật mà có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì đội ngũ pháp chế nhanh chóng cập nhật thông tin báo cáo cho ban lãnh đạo Công ty biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Rủi ro cạnh tranh:

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu xây dựng nhà máy điện ngày càng nhiều với những công trình có quy mô lớn, nhu cầu về tư vấn ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Do đó khả năng cạnh tranh sẽ diễn ra giữa các tổ chức tư vấn điện trong nước là khó tránh khỏi.

Từ một Công ty có vốn 100% của nhà nước, nay chuyển sang cơ chế cổ phần, Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Ban đầu theo hình thức nhận giao thầu từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nay Công ty phải cạnh tranh bình đẳng theo sự thay đổi Luật đấu thầu đối với các Công ty tư vấn điện trong nước và các tập đoàn kinh tế trong nước khác có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn điện.

Nguy cơ rủi ro cạnh tranh càng cao cùng với sự gia nhập của Việt Nam vào WTO. Sự hội nhập này tạo điều kiện cho các Công ty nước ngoài có thương hiệu, công nghệ kỹ thuật cao đầu tư vào Việt Nam và do vậy tạo một sự cạnh tranh khốc liệt giữa các Công ty tư vấn dịch vụ điện trong nước với các Công ty tư vấn điện nước ngoài.

5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu:

Giá cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán về cơ bản chịu ảnh hưởng của các yếu tố thị trường, yếu tố tâm lý và kết quả kinh doanh của Công ty.

Kết quả kinh doanh của Công ty thường biến động cùng chiều với giá cổ phiếu. Tuy nhiên, giá cổ phiếu có thể không biến động khi khả năng sinh lời của Công ty tăng hoặc thậm chí biến động trái chiều với biến động của kết quả kinh doanh dưới tác động của yếu tố tâm lý

và yếu tố thị trường. Ngoài ra giá cổ phiếu còn có thể bị pha loãng khi Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

6. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro nguồn nhân lực:

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn đối với những doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Khi gia nhập vào nền kinh tế thế giới những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu thế giới sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện tại Việt Nam. Những Công ty đó có lợi thế về trình độ nhân sự, kinh nghiệm làm những công trình lớn với công nghệ tiên tiến. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo cán bộ để duy trì nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao của Công ty.

- Rủi ro nguồn vốn:

Vấn đề nguồn vốn là một thử thách lớn đối với Công ty trong giai đoạn thị trường hiện nay. Một trong những trở ngại lớn nhất là Công ty hoạt động trong lĩnh vực khảo sát, thiết kế - là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện. Do đó, Công ty có thể chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án, thanh toán chậm. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đưa ra các kế hoạch làm việc với các đối tác, thảo luận cụ thể về các biện pháp đảm bảo tiến độ dự án để tránh việc thanh toán kéo dài.

Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm cả phần vốn của EVN được tạm ghi nhận từ trước khi cổ phần hóa, hiện đang chờ các cơ quan có thẩm quyền và Công ty thống nhất làm thủ tục quyết toán, bàn giao tài sản và vốn cho Công ty.

7. Các rủi ro khác:

Bên cạnh những rủi ro nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu tác động bởi những rủi ro đặc biệt khác là: thiên tai (hạn hán, bão lũ), hỏa hoạn, chiến tranh, thời tiết.. có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các rủi ro trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị, có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty, gây ảnh hưởng đến sự an toàn của máy móc, CBCNV. Để hạn chế tối đa thiệt hại cho người lao động và cho tài sản. Ban lãnh đạo Công ty đã nhanh chóng, kịp thời đưa ra những qui định về vận hành, chế độ sửa chữa, bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ độ tin cậy của máy móc thiết bị. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động và dụng cụ an toàn cho công nhân. Chính vì thế, Công ty luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ về bảo đảm an toàn lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM